

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2021/HSST
Ngày 06 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Kim Dung - Giáo viên Trường Tiểu học Đồng Thịnh

Ông Hà Vĩnh - Nguyên Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Yên Thạch

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 05/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST - HS ngày 20/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Thế H, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1998; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Hà Văn Q, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1999; Nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam, Tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 và bà Bùi Thị Q, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người bị hại: Cháu Đinh Thị Yên N, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2007; Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt);

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nhi: Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà Kim Hồng T, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 và chị Bùi Thị Q, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2003, Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt); Người đại diện hợp pháp cho cháu T: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 và chị Bùi Thị Q, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (đều có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng từ đầu tháng 10/2020, Nguyễn Văn T ở thôn H, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc có quen biết với cháu Đinh Thị Yên N sinh ngày 10/8/2007 ở thôn V, xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc qua mạng xã hội Facebook. Sau đó T và cháu N có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau. N thường xuyên đi chơi cùng T và bạn bè của T trong đó có Hà Thế H ở thôn X, xã T, huyện Sông Lô. Sau một thời gian khoảng 02 tháng thì T và cháu N chia tay nhau, H và N lại có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau. Mặc dù chia tay với T nhưng N, T và H vẫn thường xuyên đi chơi uống nước cùng nhau.

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 14/12/2020, H và T đi chơi ở khu vực bờ hồ thị trấn L, huyện Lập Thạch thì H nhắn tin điện thoại rủ cháu N đi chơi, N đồng ý. Sau đó, H lái xe máy nhãn hiệu Exciter BKS: 88C1-311.77 của T chở T đến nhà cháu N. Sau khi đón được cháu N, H tiếp tục điều khiển xe máy chở cháu N ngồi giữa và T ngồi sau để đón cháu N đi chơi điện tử tại quán điện tử Nhiệm Liên ở thị trấn L, huyện Lập Thạch. Trên đường đi cháu N có nói cho H biết tối nay mẹ N đi chơi không về nên N cũng không về

nhà. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày quán điện tử đóng cửa, H, T và N cùng ra về. Trên đường về H rủ cháu N và T đến nhà nghỉ Anh Tuấn ở thôn T, xã B, huyện Lập Thạch để ngủ thì cháu N và T đều đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 11 phút ngày 15/12/2020, H cùng N và T đến nhà nghỉ Anh Tuấn do anh Trần Quốc T ở thôn G, xã T, huyện Lập Thạch làm chủ. H sử dụng thẻ căn cước công dân thuê phòng và được chủ quán đồng ý cho thuê phòng 202. H cầm chìa khóa và cùng cháu N, T đi lên phòng 202. Khi lên đến phòng nghỉ, cháu N nằm ở giữa còn H nằm bên phải cháu N, T nằm bên trái cháu N, cả ba đắp chung một chăn của nhà nghỉ và cùng nói chuyện với nhau khoảng 15 phút thì H tắt điện đi ngủ. Lúc đó T vẫn nằm bên cạnh cháu N chum chăn kín đầu xem điện thoại. H nằm ôm cháu N, dùng tay sờ nắn vào vùng ngực của cháu N rồi luồn tay vào bên trong quần sờ nắn vùng âm hộ của cháu N. Thấy cháu N không phản ứng gì, H tiếp tục dùng tay phải cởi quần dài và quần lót của cháu N ra rồi tự cởi quần của mình. Lúc này dương vật của H đã cương cứng, H lấy bao cao su mang theo đeo vào dương vật rồi dùng hai tay nâng đùi của cháu N lên để hai chân chống xuống giường. H quỳ gối giữa hai chân của cháu N, đưa dương vật của H và âm hộ của cháu N và bắt đầu quan hệ tình dục với cháu N được khoảng 03 - 04 phút H xuất tinh vào bao cao su. Sau đó, H đi vào nhà vệ sinh rồi ra ngồi ở ghế cạnh đầu giường chơi điện tử ở điện thoại của mình. Lúc này cháu N vẫn nằm ở trên giường, chưa mặc quần. Sau đó, T bỏ chăn ra quay sang ôm, sờ ngực và người cháu N. Lúc này N vẫn nằm ngửa và không phản ứng gì, T lấy bao cao su mang theo đeo vào dương vật của mình đã cương cứng, quỳ gối giữa hai chân của cháu N, đưa dương vật vào âm hộ của cháu N để quan hệ tình dục. T quan hệ tình dục với cháu N được khoảng 10 phút thì T xuất tinh vào bao cao su. Sau đó T và cháu N tự mặc quần áo của mình, H cũng lên giường nằm bên phải cháu N và cả ba cùng ngủ. Khoảng 5 giờ 10 phút ngày 15/12/2020, H xuống trả tiền phòng nghỉ rồi điều khiển xe máy chở cháu N và T đưa cháu N về nhà của N còn H và T đi về nhà mình.

Đến khoảng 14 giờ ngày 16/12/2020, H điều khiển xe máy Exciter BKS: 88C1-311.77 chở T ngồi phía sau đến nhà rủ cháu N đi chơi. Sau khi đón được cháu N, H tiếp tục điều khiển xe chở cháu N ngồi giữa, T ngồi sau đi chơi lòng vòng đến khu vực xã N, huyện Sông Lô. Khi đi đến nhà nghỉ Phương Nam do anh Nguyễn Văn T ở thôn L, xã N, huyện Sông Lô làm chủ, H rủ cháu N và T vào nhà nghỉ. Cháu N và T đều đồng ý. H sử dụng thẻ căn cước công dân của mình thuê 02 phòng và được chủ nhà bố trí cho thuê 02 phòng 301 và 305. Sau đó, H và cháu N vào phòng 301, T vào phòng 305. Tại phòng 301, H và N nằm trên giường, H ôm hôn và dùng tay luôn sờ nắn vùng ngực, âm hộ của cháu N. Thấy cháu N không phản ứng gì, H dùng hai tay cởi quần dài và quần lót của cháu N, tự cởi quần của mình ra. Lúc này dương vật của H đã cương cứng, H lấy bao cao su mang theo đeo vào dương vật rồi quỳ gối giữa hai chân của cháu N và quan hệ tình dục với cháu N

khoảng 3 - 4 phút thì xuất tinh. Sau khi quan hệ tình dục với H xong, N đi vệ sinh và tự mặc quần của mình. H tiếp tục nằm ở giường chơi điện tử còn N tự đi sang phòng 305 với T rồi lên giường nằm cùng T. Thấy N nằm cùng mình, T dùng tay ôm ấp sờ vào vùng ngực, âm hộ của cháu N. Không thấy N có phản ứng gì, T dùng tay cởi quần áo của N ra rồi cởi quần áo của mình để quan hệ tình dục với N. Khi dương vật của T cương cứng, T lấy 01 bao cao su mang theo đeo vào dương vật của mình và quan hệ tình dục với N liên tục được khoảng 10 phút thì xuất tinh. Sau đó, H, T và cháu N đi chơi điện tử rồi đưa cháu N về nhà tại xã V, Lập Thạch.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/12/2020, H cùng T, Nguyễn Văn T sinh ngày 26/11/2003 (em trai ruột của T) và Trần Long K ở thôn T, xã T, huyện Sông Lô (K là em trai nhà dì ruột của H) đi chơi và ngồi uống nước cùng nhau tại bờ hồ thị trấn L, huyện Lập Thạch. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì T điều khiển xe máy của mình đưa K về nhà của K còn H và T tiếp tục ngồi uống nước. Khi đó cháu N đang đi chơi lang thang ở bờ hồ Thị trấn Lập Thạch nhìn thấy H và T ngồi uống nước nên cháu N chủ động đến ngồi cùng. Tại đây, H rủ cháu N và T đi dạo. Sau đó H điều khiển xe máy Honda Wave X màu trắng BKS 29S6-015.01 của T chở cháu N ngồi giữa, T ngồi sau đi vòng quanh bờ hồ thị trấn Lập Thạch. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi qua nhà nghỉ V ở tổ dân phố T, thị trấn L, H rủ cháu N và T vào nhà nghỉ để ngủ. Cháu N và T đồng ý. Khi đến cổng nhà nghỉ, H gọi điện thoại cho T và rủ T đến nhà nghỉ V để ngủ. T đồng ý và điều khiển xe máy của mình đến. Vào nhà nghỉ V, H sử dụng thẻ căn cước công dân của mình thuê phòng và được nhân viên quản lý nhà nghỉ bố trí cho thuê phòng 203. H cầm chìa khóa và cả bốn người đi lên phòng 203. Khi lên đến phòng, H và cháu N đi vào phòng trước còn T và T đứng ở ngoài hành lang nói chuyện. Tại phòng 203, cháu N và H cùng nằm xuống giường ngủ thứ ba tính từ ngoài vào, giáp với nhà vệ sinh. H và cháu N nằm ôm hôn nhau, H dùng tay sờ ngực, âm hộ của cháu N. Cháu N hiểu ý H muốn quan hệ tình dục nhưng không phản ứng gì. H dùng tay cởi quần áo của cháu N rồi tự cởi quần áo của mình, lấy bao cao su đã chuẩn bị từ trước đeo vào dương vật đã cương cứng. Cũng giống như 02 lần quan hệ tình dục với cháu N trước đó, H đã thực hiện xong hành vi quan hệ tình dục với cháu N. Sau đó cháu N đi vào nhà vệ sinh tự mặc quần áo của mình, còn H tự mặc quần áo của mình rồi đi ra ngoài phòng. Thấy H đi ra ngoài, T liền hiểu ý đi vào phòng để quan hệ tình dục với cháu N. Khi vào T tự cởi quần áo của mình rồi nằm xuống giường. Lúc này, N đã mặc quần áo đi từ trong nhà vệ sinh ra cũng nằm xuống giường cùng T. T ôm cháu N, dùng tay sờ vào vùng ngực âm hộ của cháu N. Thấy cháu N không phản ứng gì, T dùng tay cởi quần áo của cháu N ra, đưa dương vật đã cương cứng vào âm hộ của cháu N rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu N được khoảng 10 phút thì T xuất tinh ra ngoài ga trải giường rồi mặc quần áo đi ra ngoài. T hiểu ý đến lượt mình vào

quan hệ tình dục với cháu N nên khi T đi ra, T đi vào trong phòng, tự cởi quần áo của mình và nằm lên giường bên cạnh N. T dùng tay sờ soạn vào người cháu N (lúc này cháu N không mặc quần áo). Thấy cháu N không phản ứng gì, T lấy bao cao su đã được chuẩn bị từ trước đeo vào dương vật đã cương cứng của mình rồi quan hệ tình dục với cháu N khoảng 10 phút thì xuất tinh. Sau khi T và cháu N quan hệ tình dục xong, T và N tự mặc quần áo của mình và đi ra ngoài. Cả bốn người xuống trả phòng, T là người thanh toán tiền phòng rồi tự đi xe máy của mình về nhà ở xã Y. Còn H, T và cháu N tiếp tục đi chơi lang thang đến khoảng 5 giờ ngày 17/12/2020 thì đưa cháu N về nhà để đi học, H và T về nhà ngủ.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/12/2020, H đi xe taxi đến cổng trường THCS Vân Trục ở xã V rủ cháu N đi chơi. N đồng ý. H đưa cháu N đến nhà chị Bùi Thúy M ở thôn T, xã T để chơi (chị M dì ruột của H, H thường xuyên đến ăn cơm, ngủ lại nhà bà M, có chìa khóa ra vào nhà). Do trước đó cháu N cũng đã được H đưa đến nhà chị M chơi một vài lần nên cháu N cũng quen biết những người trong gia đình chị M. Cháu N ở lại chơi và ăn cơm tối cùng H, chị M, cháu Trần Khánh L (con gái chị M). Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, H đi làm ca đêm tại công ty gạch Á Mỹ ở xã L, huyện Lập Thạch, cháu N ở lại nhà chị M và ngủ cùng cháu L. Đến khoảng 7 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, chị M đi làm, cháu L đi học. Khi đó cháu N vẫn đang ngủ một mình ở nhà chị M một mình ở phòng ngủ thứ nhất tính từ bên ngoài vào trong. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H đi làm về và đến nhà chị M luôn. H và cháu N cùng nhau nấu ăn sáng. Sau khi ăn xong, H đi vào phòng ngủ thứ 2 tính từ bên ngoài vào nhà chị M để ngủ. Khi H đang ngủ thì cháu N đi vào phòng mượn điện thoại của H để vào mạng. H đồng ý. Cháu N nằm xuống chiếc đệm kê ở dưới đất cùng H. Lúc này, H ôm cháu N và nói “*Cho anh chơi cái nhé*” ý H hỏi cháu N cho H quan hệ tình dục. Thấy cháu N không nói gì nên H dùng tay sờ ngực, âm hộ của cháu N và cởi quần áo của cháu N và của mình ra. Sau đó, H thực hiện hành quan hệ tình dục với cháu N được khoảng 03 – 04 phút thì xuất tinh ra ngoài đệm. Sau đó H và cháu N tự mặc quần áo và đi ngủ.

Đến ngày 19/12/2020, chị Trần Thị Kim H ở thôn V, xã V, huyện Lập Thạch (là mẹ đẻ của cháu N) đi tìm cháu N thì bắt gặp cháu N đang đi chơi cùng H, cháu N đã kể lại việc mình bị H, T và T quan hệ tình dục. Chị H đã viết đơn tố cáo trực tiếp đến Công an huyện Sông Lô đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận được tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Sông Lô phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Lập Thạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô cùng với chính quyền địa phương tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổ chức điều tra xác minh, triệu tập Hà Thế H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T đến làm việc. Ngày 20/12/2020, Hà Thế H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Sông Lô để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 20/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã đưa cháu Yến N đi giám định tình dục tại Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc. Tại Kết luận giám định số 100/TD ngày 24/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“IV. PHẦN KẾT LUẬN:

1. Các dấu vết thu thập được ở thời điểm giám định hiện tại:

- Hiện tại, trên cơ thể nạn nhân không có dấu vết tổn thương, xếp 0%.*
- Màng trinh: Hình phễu. Rách cũ ở vị trí 03 giờ, 07 giờ và 09 giờ...*

2. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định pháp y, Giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm cơ thể xếp: 00% (không phần trăm).”

Ngày 20/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã tiến hành trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc trưng cầu khả năng tình dục của Hà Thế H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, đồng thời trưng cầu Viện pháp y quân đội xét nghiệm HIV và xác định AND trong những mẫu thu được của Đinh Thị Yến N, Hà Thế H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T.

Tại các bản kết luận giám định số 101/TD, 102/TD, 103/TD cùng ngày 24/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đều xác định: Hà Thế H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T có khả năng quan hệ tình dục, trên cơ thể không có dấu vết thương tích gì.

Tại các bản kết luận giám định số HT331.20/PY-XN, HT332.20/PY-XN HT333.20/PY-XN, HT334.20/PY-XN cùng ngày 28/12/2020 của Viện pháp y Quân đội kết luận: trong mẫu máu của Đinh Thị Yến N, Hà Thế H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T HIV đều âm tính. Tại bản kết luận giám định số HT334.20/PY-XN kết luận:

“5. Kết luận

.... Dấu vết trên tằm bông thu dịch âm hộ, âm đạo và quần lót của Đinh Thị Yến Nhi có ADN nhiễm sắc thể Y; trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y từ mẫu máu của Hà Thế Huy, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Tuấn.

- Kiểu gen AND nhiễm sắc thể Y của Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T giống nhau.”

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã tiến hành đưa cháu Đinh Thị Yến N đi khám thai. Tại kết quả siêu âm và xét nghiệm máu ngày 20/01/2021 của Trung tâm y tế huyện Sông Lô xác định: cháu N không có thai.

Hành vi quan hệ tình dục với cháu Đinh Thị Yến N khi cháu N mới đủ 13 tuổi 04 tháng 07 ngày của Nguyễn Văn T có dấu hiệu phạm tội “*Giao cấu*

với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (ngày 17/12/2020), Thành mới đủ 17 tuổi 21 ngày, chưa đủ 18 tuổi nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô không xử lý hình sự đối với T.

Đối với những thành viên trong gia đình chị Bùi Thúy M đều xác định được: ngày 18/12/2020 gia đình chị M không có ai ở nhà, không ai biết việc H thực hiện quan hệ tình dục với cháu N tại nhà mình nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các chủ nhà nghỉ Anh Tuấn, Phương Nam, Vạn Phúc, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã có văn bản thông báo, phối hợp với chính quyền địa phương có biện pháp xử lý do có vi phạm trong việc cho thuê lưu trú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Hà Thế H, Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ Tạm giữ của Hà Thế H: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu xám đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ của Nguyễn Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter màu xanh, BKS: 88C1 - 311.77 đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ của Nguyễn Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave X màu trắng, BKS: 29S6 - 015.01 đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ của cháu Đinh Thị Yến Nhi: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng - đồng, đã cũ đã qua sử dụng.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave X màu trắng, BKS: 29S6 - 015.01 đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của Thành, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn H ở thôn H xã Y (bố đẻ của T và T). Anh H không biết việc T sử dụng xe đi chơi và có quan hệ tình dục với cháu N.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Kim H yêu cầu Hà Thế H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T mỗi người phải bồi thường số tiền 100.000.000đ gồm các khoản bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho cháu Đinh Thị Yến N. Đến nay H, T, T và gia đình chưa bồi thường được gì.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT - VKSSL ngày 31/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Văn T và Hà Thế H về tội “Giao cấu với

người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Hà Thế H giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo T và H. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H và T.

Xử phạt bị cáo Hà Thế H từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc Hà Thế H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T phải bồi thường tổng số tiền từ 25 tháng lương cơ sở đến 30 tháng lương cơ sở cho cháu Đinh Thị Yến N, tương ứng với số tiền từ 37.250.000 đồng đến 44.700.000 đồng.

Xác định kỷ phần bồi thường: Hà Thế H 50%, Nguyễn Văn T 40 %, Nguyễn Văn T 10%. Tương ứng H phải bồi thường từ 18.625.000 đồng đến 22.350.000 đồng; T phải bồi thường từ 14.900.000 đồng đến 17.880.000 đồng.(Xác nhận T đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng); T và bố mẹ T phải bồi thường từ 3.725.000 đồng đến 4.470.000 đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo H, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định pháp luật. T và Bố mẹ của T phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có ý kiến: Toàn bộ sự việc đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát và lời khai của bị cáo H, T. Tại phiên tòa các bị cáo đã xin lỗi trực tiếp gia đình bị hại nên đề tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo H, T. Về trách nhiệm dân sự quá trình điều tra chỉ H đề nghị H, T, T mỗi người phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng gồm các khoản bồi thường thiệt hại sức khỏe và tinh thần, danh dự nhân phẩm tuy nhiên tại phiên tòa chỉ H đề nghị H, T, T mỗi người phải bồi thường cho cháu Nhi số tiền 44.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại có ý kiến: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo H, T về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo điểm a khoản 2 Điều 145 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp

luật. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo vệ sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em được Luật bảo vệ chăm sóc trẻ em điều chỉnh. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội như đề nghị của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xem xét buộc các bị cáo H, T và anh T mỗi người phải bồi thường cho cháu N như đề nghị của chị H và không đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát về việc H, T, T phải liên đới bồi thường thiệt hại cho cháu N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Nguyễn Văn T đề nghị xem xét mức bồi thường cho N theo quy định pháp luật.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Văn T có ý kiến là anh Nguyễn Văn H, chị Bùi Thị Q: Do kinh tế gia đình khó khăn nên bố mẹ mãi đi làm ăn không quan tâm kịp thời, dạy bảo T và T cũng chưa ý thức được sự nghiêm trọng của hành vi đã thực hiện đối với cháu N. Về đề nghị trách nhiệm dân sự của chị a và cháu N về mức T phải bồi thường là cao so với hoàn cảnh kinh tế gia đình anh chị. Hoàn cảnh gia đình anh chị thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nhiều năm liên tục từ năm 2016 đến năm 2020, chị Q hiện đau ốm thường xuyên do di chứng ảnh hưởng chất độc da cam nên anh chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được sai phạm về hành vi đã thực hiện, đã xin lỗi bị hại, gia đình bị hại và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại tại Cơ quan điều tra; kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát

công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mối quan hệ tình cảm yêu đương nhau nên trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020, Nguyễn Văn T ở thôn H, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc và Hà Thế H ở thôn X, xã T, huyện Sông Lô đã nhiều lần quan hệ tình dục với cháu Đinh Thị Yến N sinh ngày 10/8/2007 ở thôn V, xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Cháu N không phản ứng gì trong những lần bị H và T quan hệ tình dục. Cụ thể như sau:

Khoảng 00 giờ 11 phút ngày 15/12/2020, tại giường ngủ của phòng nghỉ 202 ở nhà nghỉ Anh Tuấn ở thôn T, xã Bn, huyện Lập Thạch, lần lượt H và T đã quan hệ tình dục với cháu N mỗi người 01 lần. Cả H và T đều sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục với cháu N.

Khoảng 15 giờ ngày 16/12/2020, tại giường ngủ của phòng 301 và 305 của nhà nghỉ Phương Nam ở thôn L, xã N, huyện Sông Lô, lần lượt H và T đã quan hệ tình dục với cháu N mỗi người 01 lần. Cả H và T đều sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục với cháu N.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/12/2020, tại giường ngủ của phòng nghỉ 203 ở nhà nghỉ Vạn Phúc, thị trấn L, huyện Lập Thạch, lần lượt H, T và T đã quan hệ tình dục với cháu N mỗi người 01 lần. H, T sử dụng bao cao su còn T không sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục với cháu N.

Khoảng 09 giờ ngày 18/12/2020, tại giường ngủ của gia đình chị Bùi Thúy M ở thôn T, xã T, huyện Sông Lô, H đã quan hệ tình dục với cháu N 01 lần. H không sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục với cháu N.

Hiện tại trên cơ thể nạn nhân không có dấu vết tổn thương, tổn hại sức khỏe ở thời điểm giám định là 0%, cháu Nhi không có thai.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi của các bị cáo Hà Thế H, Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự quy định:

“...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng chỉ vì ham muốn dục vọng của bản thân và lợi dụng sự chưa chín chắn trong tình dục của người bị hại để thực hiện hành vi giao cấu với người bị hại mặc dù được người bị hại đồng ý. Các bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với N khi cháu N mới được 13 tuổi 04 tháng 07 ngày tuổi.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm uy tín của người bị hại, gây biến động về tâm sinh lý của người bị hại và còn gây mất trật

tự tại địa phương. Nhất là trong tình hình hiện nay nhà nước đang tăng cường các biện pháp tuyên truyền giáo dục và đấu tranh bảo vệ quyền, lợi ích của trẻ em trước những hành vi xâm hại tình dục. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H và T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tn và H có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị phát hiện các bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo T đã tác động gia đình nộp số tiền khắc phục hậu quả 3.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Sông Lô trước khi mở phiên tòa. Tại phiên tòa các bị cáo đã xin lỗi bị hại và gia đình bị hại nên bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và truy tố bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu Hà Thế H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T mỗi người phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho cháu N. Tuy nhiên tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị H, T và T mỗi người phải bồi thường cho cháu N số tiền 44.000.000 đồng là không phù hợp với các quy định của pháp luật cho nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại kết luận giám định pháp y kết luận tổn hại sức khỏe của cháu N là 0%, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù trên cơ thể cháu N không có thương tích, cũng như không xác định được tổn hại về sức khỏe nhưng hành vi của các bị cáo đã không những xâm phạm, tổn hại đến sức khỏe của cháu N mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý sau này. Do vậy cần buộc H, T và T, phải bồi thường cho cháu N một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự là 30 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng tương ứng số tiền là: 44.700.000 đồng.

Hành vi quan hệ tình dục của H, T, T đối với cháu N khi cháu N mới 13 tuổi 04 tháng 07 ngày không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe mà còn xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, làm ảnh hưởng đến phẩm giá của cháu N sau này. Do vậy cần buộc H, T, T phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm theo quy định khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự là 10 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng tương ứng số tiền là: 14.900.000 đồng.

Trong vụ án này xác định Hà Thế H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T có hành vi quan hệ tình dục với cháu N và cùng gây thiệt hại đối với cháu N do

vậy phải cùng liên đới bồi thường thiệt hại cho cháu N theo quy định tại Điều 587 Bộ luật dân sự. Do đó Hội đồng xét xử xác định kỷ phần theo lỗi để bồi thường cụ thể: Hà Thế H 50%, Nguyễn Văn T 35 %, Nguyễn Văn T 15%. Tổng cộng số tiền H, T, T phải bồi thường cho cháu Nhi là 59.600.000 đồng. Tương ứng Hà Thế H phải bồi thường cho N số tiền 29.800.000 đồng; Nguyễn Văn T phải bồi thường cho N số tiền 20.860.000 đồng, xác nhận bị cáo T đã nộp số tiền 3.000.000 đồng khắc phục hậu quả tại chi cục thi hành án dân dự huyện Sông Lô nên T còn phải bồi thường số tiền là 17.860.000 đồng; Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền 8.940.000 đồng.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) của anh H, chị Q bồi thường thay cho T để khắc phục hậu quả thì anh H và chị Q không yêu cầu T phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với Nguyễn Văn T có hành vi quan hệ tình dục với cháu Đinh Thị Yến N khi cháu N mới đủ 13 tuổi 04 tháng 07 ngày có dấu hiệu phạm tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* theo quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (ngày 17/12/2020), T mới đủ 17 tuổi 21 ngày, chưa đủ 18 tuổi nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô không xử lý hình sự đối với T. Mặc dù không bị xử lý về hình sự nhưng T vẫn phải chịu trách nhiệm dân sự đối với cháu N. Hiện tại T chưa đủ 18 tuổi nên cha mẹ của T là anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị Q được dùng tài sản của mình để bồi thường cho cháu N theo quy định tại Điều 586 Bộ luật dân sự.

[8] Về vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng- đồng là tài sản của cháu N nên cần trả lại cho cháu Đinh Thị Yến N.

Đối với các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám của Hà Thế H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh, BKS: 88C1 - 311.77 của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng của Nguyễn Văn T đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần xem xét trả lại cho H, T, T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave X màu trắng, BKS: 29S6 - 015.01 là của anh Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội cần xem xét trả lại anh H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Đối với những thành viên trong gia đình chị Bùi Thúy M đều xác định được ngày 18/12/2020 gia đình chị M không có ai ở nhà, không ai biết

việc H thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu N tại nhà mình nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các chủ nhà nghỉ Anh Tuấn, Phương Nam, Vạn Phúc, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã có văn bản thông báo, phối hợp với chính quyền địa phương có biện pháp xử lý do có vi phạm trong việc cho thuê lưu trú.

[10] Về án phí: Các bị cáo Hà Thế H và Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định pháp luật. Bị cáo H phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị Q hải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự;

Điều 584, 585, 586, 587, 590, 592 và Điều 357 Bộ luật dân sự;

Điều 106, khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Thế H và Nguyễn Văn T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Hà Thế H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Thế H phải có nghĩa vụ bồi thường cho cháu Đinh Thị Yến N số tiền 29.800.000 đồng (hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường cho cháu Đinh Thị Yến N số tiền 20.860.000 đồng (hai mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Xác nhận T đã bồi thường 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai số AA/2017/0002488 ngày 06/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. T còn phải bồi thường số tiền cho cháu N là: 17.860.000 đồng (mười bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Buộc Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường cho cháu Đinh Thị Yến N số tiền 8.940.000 đồng (tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng do

T chưa đủ 18 tuổi nên anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị Q là người đại diện hợp pháp cho T phải có nghĩa vụ bồi thường cho cháu N số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng:

Trả lại cho cháu Đinh Thị Yến N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng- đồng. Trả lại cho Hà Thế H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh, BKS: 88C1 - 311.77 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave X màu trắng, BKS: 29S6 - 015.01 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hà Thế H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Hà Thế H phải chịu 1.490.000 đồng (một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 893.000 đồng (tám trăm chín mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Buộc Nguyễn Văn T phải chịu 447.000 đồng (bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự nhưng do T chưa đủ 18 tuổi nên anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị Q là người đại diện hợp pháp cho T phải chịu nộp số tiền trên.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người bảo vệ quyền lợi ích, hợp pháp cho bị hại; Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Sông Lô;
- Các Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hs; Vp.

Khuông Đặng Khánh Hằng

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bảo vệ quyền lợi ích, hợp pháp cho bị hại; Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

